

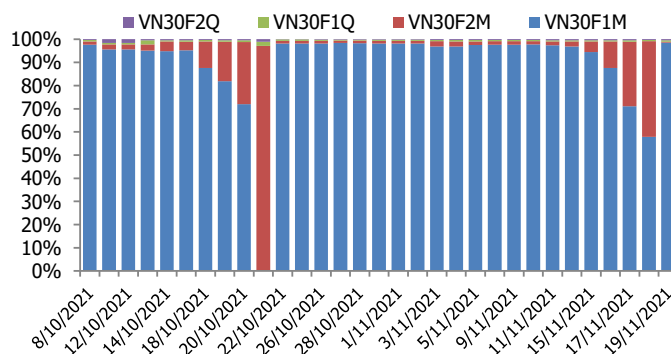
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2112	16/12/2021	26	1502.50	28,996
VN30F2201	20/1/2022	61	1499.10	127
VN30F2203	17/3/2022	117	1500.00	186
VN30F2206	16/6/2022	208	1495.40	134

TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Áp lực bán gia tăng khiến các HĐTL tiếp tục điều chỉnh, đặc biệt là sau khi chỉ số mất khu vực hỗ trợ quan trọng quanh 1500 điểm. Đóng cửa, cả 4 HĐTL giảm từ 3,3 đến 7,6 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 3,37 điểm. Basis của kỳ hạn tháng 12 vẫn duy trì ở mức dương +2,45 điểm cho thấy kỳ vọng thị trường cơ sở sẽ có nhịp hồi kỹ thuật trong phiên tới. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng mạnh 40,29% so với phiên liền trước, đạt 158.791 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại trở lại mua ròng mạnh HĐTL với 5024 hợp đồng.
- Phiên hôm nay chỉ là phiên rũ bỏ dành cho một số cổ phiếu tăng nhanh trước đó, còn về mặt kỹ thuật, thị trường vẫn duy trì xu hướng tăng điểm khi đường MA20 chưa bị vi phạm, nhưng một số chỉ báo đang chuyển biến xấu như RSI, MACD đang cắt xuống. Điều này phát đi tín hiệu thị trường có thể sẽ có thêm những nhịp rung lắc mạnh. Điểm tích cực là thanh khoản còn tốt và dòng tiền vẫn ở lại thị trường, ngoài ra nhóm mã trụ là bank hôm nay đã được tiếp thêm động lực cần thiết để có thể quay trở lại dẫn dắt chỉ số.
- Nhìn diễn biến của các nhóm trụ như dầu khí, thép, bất động sản đều đang điều hướng chỉ số đi xuống. Vì vậy chiến lược là Short trước Long sau, ưu tiên canh Short. Các trụ có thể tạo các nhịp này ngược, là cơ hội canh Short. Mở lệnh Short khi giá hồi phục về ngưỡng kháng cự 1513-1516 điểm, cắt lỗ nếu giá vượt 1519 điểm. Ngược lại, chiến lược mở lệnh Long tại ngưỡng hỗ trợ quan trọng 1492-1496 điểm, cắt lỗ nếu giá rơi xuống dưới 1488 điểm. Chiến lược nắm giữ trung hạn chưa có điểm vào khả thi.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

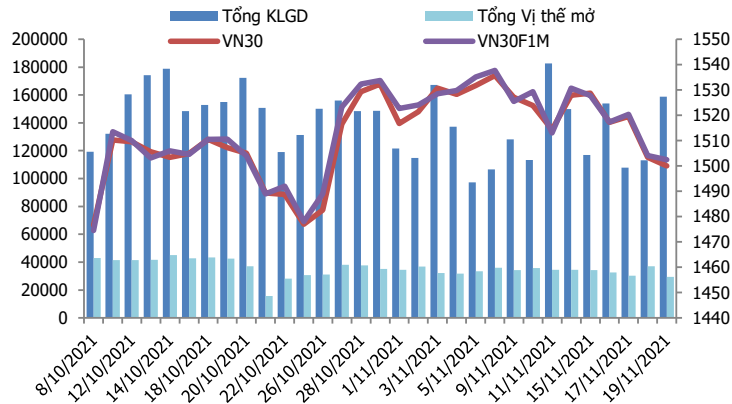
Các trụ có thể tạo các nhịp này ngược, là cơ hội canh Short. Mở lệnh Short khi giá hồi phục về ngưỡng kháng cự 1513-1516 điểm, cắt lỗ nếu giá vượt 1519 điểm. Ngược lại, chiến lược mở lệnh Long tại ngưỡng hỗ trợ quan trọng 1492-1496 điểm, cắt lỗ nếu giá rơi xuống dưới 1488 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Hạn chế giữ vị thế qua đêm khi thị trường liên tục xuất hiện các nhịp rung lắc mạnh.

Chiến lược giao dịch spread

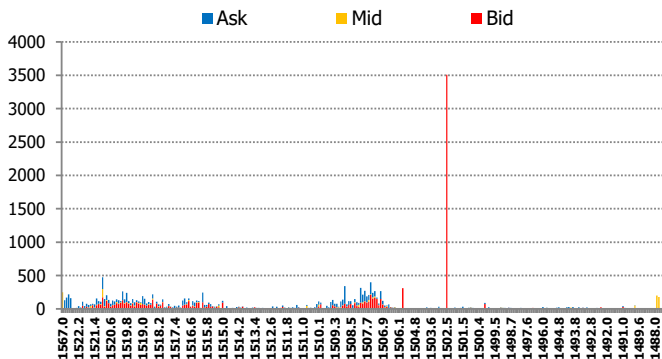
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGĐ	% Chg	OI	% Chg
VN30F2112	1502.5	-0.43	158,128	62.8	28,996	35.2
VN30F2201	1499.1	#N/A N	384	-97.6	127	-99.2
VN30F2203	1500.0	-0.42	186	304.3	186	-3.6
VN30F2206	1495.4	-0.51	93	-4.1	134	0.8
Tổng			158,791	40.3	29,443	-20.5

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Áp lực bán gia tăng khiến các HĐTL tiếp tục điều chỉnh, đặc biệt là sau khi chỉ số mất khu vực hỗ trợ quan trọng quanh 1500 điểm. Đóng cửa, cả 4 HĐTL giảm từ 3,3 đến 7,6 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 3,37 điểm. Basis của kỳ hạn tháng 12 vẫn duy trì ở mức dương
- Thanh khoản thị trường phái sinh tăng mạnh so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 158.791 hợp đồng, tương ứng tăng 40,29%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 11 với 158.128 hợp đồng
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2111 là 1.500 điểm (thấp hơn 2,5 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2112 là 1.501,48 điểm (+2,38 điểm), VN30F2203 là 1.506,33 điểm (+6,33 điểm) và VN30F2203 là 1.511,19 điểm (+15,79 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	SELL	BUY
Hỗ trợ	1496-1500	1488-1492	1500-1504
Kháng cự	1513-1516	1526-1530	1560-1569

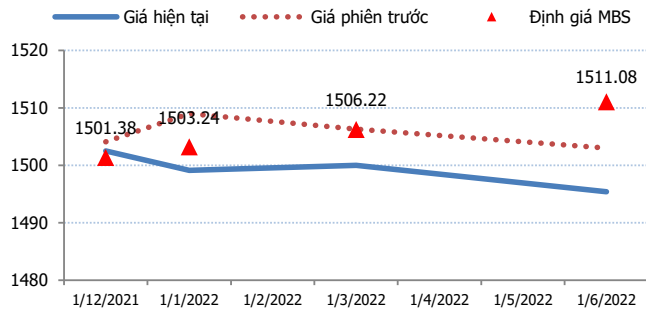
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M

Đồ thị kỹ thuật VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-3.4	4.90	-8.3	0.16
VN30F1Q - VN30F1M	-2.5	2.20	-4.7	-0.96
VN30F1Q - VN30F2M	0.9	-2.70	3.6	-1.12
VN30F2Q - VN30F1M	-7.1	-1.10	-6	-7.04
VN30F2Q - VN30F2M	-3.7	-6.00	2.3	-7.2
VN30F2Q - VN30F1Q	-4.6	-3.30	-1.3	-6.08

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



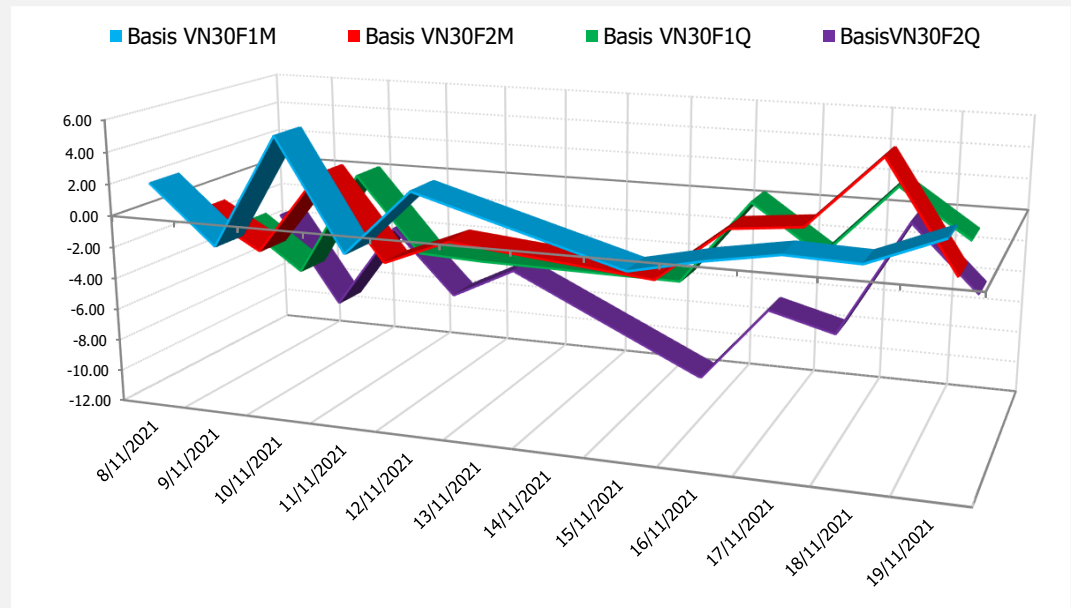
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

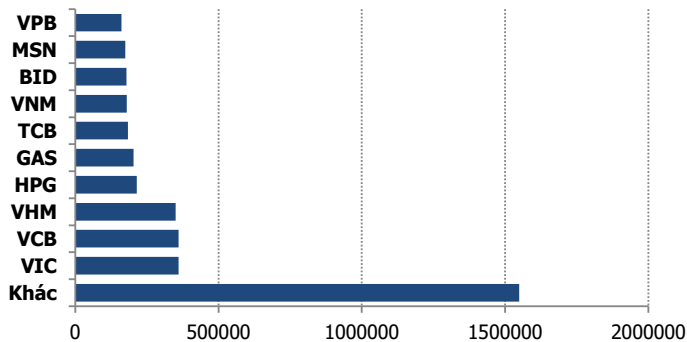
- Áp lực bán gia tăng khiến các HĐTL tiếp tục điều chỉnh, đặc biệt là sau khi chỉ số mất khu vực hỗ trợ quan trọng quanh 1500 điểm. Đóng cửa, cả 4 HĐTL giảm từ 3,3 đến 7,6 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 3,37 điểm. Basis của kỳ hạn tháng 12 vẫn duy trì ở mức dương +2,45 điểm cho thấy kỳ vọng thị trường cơ sở sẽ có nhịp hồi kỹ thuật trong phiên tới.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -7,1 điểm đến 0,9 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2112-VN30F2111) giảm đi 8,3 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

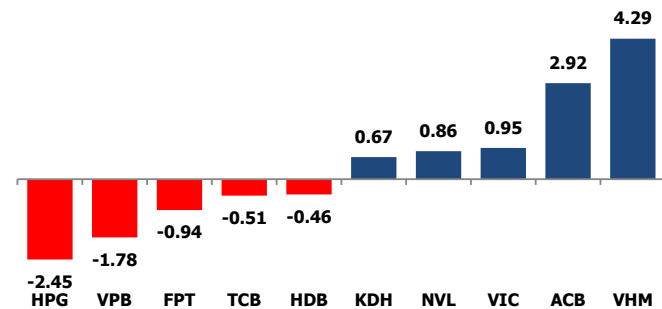


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1452.35	1500.05
Thay đổi	-17.48	-3.37
%Chg	-1.19	-0.22
YTD	31.57	40.09
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,648.11	3,915.44
P/E	17.28	14.48
P/B	2.73	2.91

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

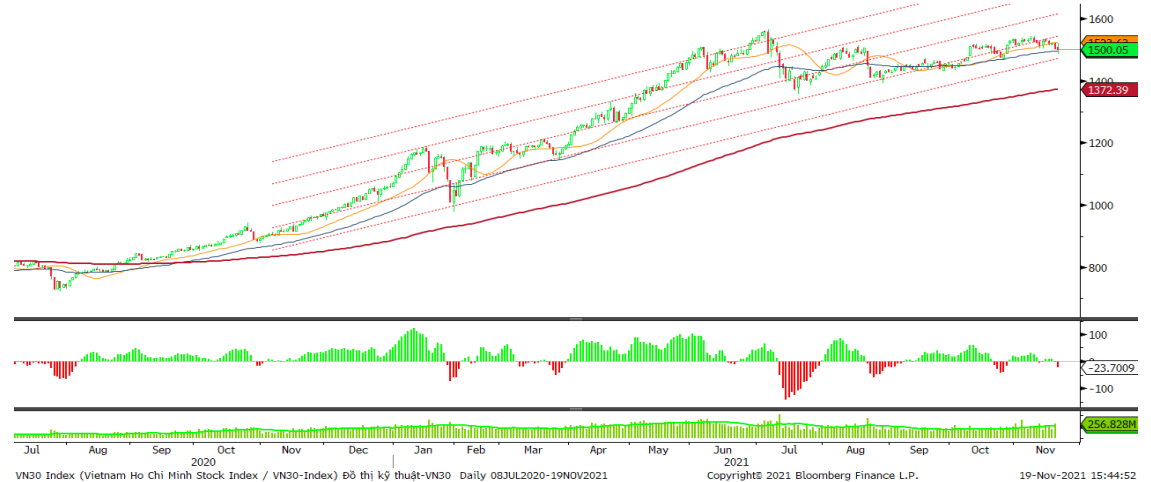
- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân kéo các chỉ số chính tiếp tục giảm điểm. Số mã giảm điểm (17) áp đảo hoàn toàn so với số mã tăng điểm (11) và 2 mã đứng tham chiếu. HPG và VHM trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -4,92 điểm và -2,6 điểm; ngoài ra VNM, FPT hay GAS là những bluechips giảm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 3,37 điểm (-0,22%) xuống 1.500,05 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 332,06 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 14.696 tỷ đồng.

Khối ngoại bán ròng phiên thứ 3 liên tiếp với 779,27 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như HPG (-283 tỷ đồng), VPB (-179 tỷ đồng), VNM (-107 tỷ đồng), HSG (-55 tỷ đồng), HDB (-51 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30

Đồ thị kỹ thuật chỉ số VN30-Index



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,452.35	(1.19)	17.28	31.57
Dow Jones	35,601.98	(0.75)	19.85	16.32
S&P500	4,697.96	(0.14)	25.80	25.08
Nikkei 225	29,745.87	0.50	16.96	8.39
Shanghai	3,560.37	1.13	15.14	2.51
DAX	16,159.97	(0.38)	15.99	17.79
Vàng	1,845.73	(0.71)		(2.77)
Dầu WTI	75.94	(3.15)		56.51

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 15/11/2021			
Trung Quốc - Sản lượng công nghiệp (năm/năm) (Tháng 10)	3.1%	3.0%	3.5%
Thứ Ba - 16/11/2021			
Anh - Chỉ số thu nhập trung bình + tiền thưởng (Tháng 9)	7.2%	5.6%	5.8%
Anh - Thay đổi trợ cấp thất nghiệp (Tháng 10)	-51.1K		-14.9K
Mỹ - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 10)	0.7%	1.0%	1.7%
Mỹ - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 10)	0.8%	1.2%	1.7%
Thứ Tư - 17/11/2021			
Anh - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 10)	3.1%	3.9%	4.2%
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 10)	3.4%	4.1%	4.1%
Mỹ - Giấy phép xây dựng (Tháng 10)	1.586M	1.638M	1.650M
Canada - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 10)	0.3%		0.6%
Mỹ - Dự trữ dầu thô	1.001M	1.398M	-2.101M
Thứ Năm - 18/11/2021			
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	269K	260K	268K
Mỹ - Chỉ số sản xuất Fed Philadelphia (Tháng 11)	23.8	24.0	39.0
Thứ Sáu - 19/11/2021			
Anh - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 10)	-0.2%	0.5%	0.8%
Canada - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 9)	2.8%	-1.0%	-0.2%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ giảm điểm vào ngày 19/11 khi những lo ngại về sự tái bùng phát dịch Covid-19 gây áp lực lên các thị trường toàn cầu, mặc dù nhóm cổ phiếu công nghệ vẫn tăng cao. Kết phiên, chỉ số Dow Jones rút 268,97 điểm (-0,75%) xuống 35.601,98 điểm. Chỉ số S&P 500 lùi 0,14% xuống 4.697,96 điểm. Trong khi, chỉ số Nasdaq Composite cộng 0,4% lên 16.057,44 điểm. S&P 500 vẫn tăng 0,3% trong tuần qua.
- Các lệnh phong tỏa mới vì Covid-19 làm dấy lên lo ngại về nhu cầu cũng như khi các công ty trong ngành báo hiệu về sự quay trở lại của nguồn cung. Giá dầu Brent tương lai giảm 2,35 USD (-2,9%) xuống 78,89 USD/thùng. Giá dầu WTI giao tháng 12 giảm 2,91 USD (-3,6%) xuống 76,1 USD/thùng. Giá dầu WTI giao tháng 1 năm 2022 giảm 2,65 USD (-3,4%) xuống 75,78 USD/thùng.
- Giá vàng kết thúc tuần này giảm xuống mức thấp nhất trong vòng một tuần do USD mạnh lên sau khi Thống đốc Fed, Christopher Waller, kêu gọi sớm cắt giảm các biện pháp hỗ trợ kinh tế để thắt chặt chính sách tiền tệ hơn nữa. Theo đó, giá vàng giao ngay kết thúc phiên 19/11 giảm 0,6% xuống 1.848,05 USD/ounce, vàng kỳ hạn tháng 12 cũng giảm 0,5% xuống 1.851,60 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 HPG, VHM và VNM là những nguyên nhân chính kéo chỉ số VN30 giảm điểm trở lại. Trong đó, HPG gây tác động -4,92 điểm tới chỉ số VN30.

Phân tích kỹ thuật HPG



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
TCB	Banks	8.65	52,300	1.55	4.30%	1567.944	-0.51	10.53	2.10
HPG	Metals & Mining	8.39	48,000	-3.90	3.76%	2366.741	-2.45	6.77	2.55
VPB	Banks	7.58	36,200	2.26	5.60%	705.517	-1.78	13.02	2.58
VIC	Real Estate Management & Development	7.47	94,800	0.32	2.13%	193.153	0.95	75.96	3.55
VHM	Real Estate Management & Development	6.22	80,500	-2.78	3.88%	613.612	4.29	9.71	3.99
ACB	Banks	5.57	33,450	2.92	4.15%	326.865	2.92	9.29	2.13
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.33	95,300	-1.24	2.84%	238.999	-0.94	21.45	5.09
VNM	Food Products	5.22	86,100	-2.16	2.79%	448.533	0.09	19.09	5.79
MSN	Food Products	5.04	147,400	-0.41	1.70%	193.133	-0.37	72.58	8.09
MWG	Specialty Retail	4.67	139,000	0.00	3.68%	191.326	-0.31	22.68	5.27
MBB	Banks	4.26	28,300	0.00	3.39%	521.651	0.00	9.63	1.91
NVL	Real Estate Management & Development	3.82	102,200	-0.49	1.48%	260.1	0.86	43.00	4.40
STB	Banks	3.62	27,900	0.90	5.37%	615.989	-0.19	14.92	1.58
HDB	Banks	3.05	30,200	6.90	5.59%	622.004	-0.46	10.73	2.18
VCB	Banks	2.87	97,100	0.10	0.82%	40.29	0.05	17.04	3.29
VJC	Airlines	2.51	127,800	1.03	1.35%	122.042	-0.45	458.71	4.08
SSI	Capital Markets	2.25	48,500	-1.12	11.16%	1531.76	-0.21	22.33	3.52
TPB	Banks	2.22	43,500	1.28	3.85%	137.812	0.35	9.81	2.06
CTG	Banks	1.71	32,800	2.02	3.27%	712.956	0.16	9.51	1.66
VRE	Real Estate Management & Development	1.64	30,500	-1.93	4.67%	320.807	0.16	31.98	2.27
KDH	Real Estate Management & Development	1.39	45,900	-3.57	5.29%	170.533	0.67	24.73	3.02
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.35	102,300	-3.67	5.94%	93.76	0.48	24.28	4.18
PDR	Capital Markets	1.28	90,700	1.23	3.36%	466.59	0.15	27.98	7.14
SAB	Food Products	0.85	167,100	-0.65	1.32%	7.066	-0.32	28.40	5.05
GAS	Gas Utilities	0.74	106,000	-6.85	7.65%	317.458	-0.05	24.75	4.13
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.55	59,400	-2.62	8.61%	298.385	-0.13	22.42	3.08
BID	Banks	0.52	44,400	-0.22	9.64%	182.616	0.29	18.13	2.16
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.47	13,950	-4.78	8.42%	458.389	-0.05	11.25	1.08
GVR	Real Estate Management & Development	0.44	37,700	-5.40	8.09%	245.095	-0.04	30.30	3.07
BVH	Beverages	0.33	61,100	-4.83	7.36%	220.827	-0.07	24.71	2.13

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

KHOİ NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn